

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---***---

□n số: 25/2018/HSST

Ngày 03/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*

** Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Đình Cự.*

2, Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

** Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Trà Giang - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa ra xét xử số 18/2018/HSST-QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam.

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: không.

Văn hoá: 03/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1944; mẹ đẻ Lê Thị T1, sinh năm 1947.

Vợ Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989.

Có 02 con: Con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2013.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 03/12 sau ở nhà lao động sản xuất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2017, do H có nghe bạn bè là các đối tượng nghiện (không rõ tên tuổi, địa chỉ) ở khu vực thôn T, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có một người bán ma túy nên khoảng hơn 12 giờ ngày 29/12/2017, H đi bộ từ nhà ra đường 39 bắt xe buýt đến khu vực

thôn T, xã TL mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi H xuống xe đi bộ ở mé đường thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi H không biết tên, tuổi, địa chỉ. Người này hỏi H: “Lấy hàng à”, H hiểu ý người này hỏi mua ma túy nên trả lời: “Vâng” và bảo người đàn ông này để cho 200.000 đồng. H lấy 200.000 đồng đưa cho người đàn ông này, người đàn ông cầm tiền và đưa cho H 01 vỏ bao thuốc lá 555 trong có chứa 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu vàng kích thước (1x1)cm, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, H cầm ở tay trái đi đến nhà nghỉ TL mục đích thuê phòng để sử dụng ma túy, vào đến sân thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phát hiện và bắt quả tang. Công an huyện Đông Hưng đã mời người chứng kiến việc kiểm tra người H, thu tại tay trái của H 01 vỏ bao thuốc lá 555 trong có chứa 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng kim màu vàng kích thước (1x1)cm, bên trong có chất bột màu trắng dạng cục H khai đó là hêrôin vừa mua để sử dụng; thu tại túi áo khoác của H 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, H khai số tiền dùng để thuê nhà nghỉ sử dụng ma túy. Quản lý của H điện thoại di động Viettel màu đỏ đã qua sử dụng. Công an huyện Đông Hưng đưa H về UBND xã TL lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải về Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H nhưng không thu giữ, quản lý gì.

Tại bản kết luận giám định số 537/KLGD-PC54 ngày 30/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định là ma túy, loại hêrôin, có trọng lượng 0,2086 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 18/KSĐT ngày 22/3/2018 đã truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội .

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật và tội phạm nguy hiểm ảnh hưởng đến nòi giống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp về đạo đức xã hội. Tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với xã hội là rất nặng nề và là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo đã nhận thức rõ tác hại, sự nguy hiểm của ma túy nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép ma túy, coi thường pháp luật. Vì vậy cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[2.2] Ngoài ra lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/12/2017; Kết luận giám định số 537/KLGD-PC54 ngày 30/12/2017 và lời khai của những người làm chứng ông Phạm Văn N và anh Nguyễn Văn T3 cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

[2.3] Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện nên khoảng 12 giờ 40 phút ngày 29/12/2017 tại khu vực nhà nghỉ TL thuộc địa phận thôn T, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ 0,2086 gam ma túy, loại êrôin với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang và bị khởi tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật. Khi xem xét cân nhắc hình phạt HĐXX thấy rằng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra bố đẻ bị cáo được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang của Hội đồng Chính phủ ngày 14/3/1993 và Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất ngày 25/5/1985 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên cũng cần lên cho bị cáo mức án cao hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã đề nghị mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trong vụ án này:

[4.1] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi, không rõ tên, địa chỉ ở khu vực mé đường 39 thuộc thôn T, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Trên cơ sở điều tra không xác định được cụ thể nên Cơ quan điều tra huyện Đông Hưng không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

[4.2] Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo dùng để đi mua ma túy, bị cáo khai do bị cáo lao động mà có nên không truy thu để sung quỹ.

[4.3] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã cũ, bị cáo khai dùng để liên lạc hàng ngày, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[5] Về vật chứng: □p dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5.1] Tịch thu, tiêu hủy: 0,1864 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 22/3/2018.

[5.2] Đối với số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo khai số tiền này do bị cáo lao động chân chính mà có nên cần trả lại cho bị cáo số tiền 50.000 đồng, tuy nhiên cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQQH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 29/12/2017.

3. Về vật chứng: □p dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1864 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 22/3/2018.

- Tiếp tục quản lý số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2013/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông H- ng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Văn Thành